



Ảnh sáng

## SPEEDY S3S

Giày an toàn trung cao th#i trang dành cho ng#i chuyên nghi#p năng đ#ng

SPEEDY là loại giày bảo hộ có chiều cao trung bình với đế chống trượt SR, đế ngoài chịu nhiệt và mũi giày bằng composite không chứa kim loại. Hoàn hảo cho nhiều ngành công nghiệp và môi trường, loại giày này mang lại sự hỗ trợ vượt trội, mang lại cảm giác tươi mới, khô ráo và bảo vệ.

Những vật liệu cao cấp hơn	da hành động nubuck
lớp lót bên trong	lưới 3D
giường đế chân	đế xốp SJ
đế giữa	Dệt chống thủng
đế ngoài	PU/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S3S / SR, CHÀO, CI, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
trọng lượng thép	0.683 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



094



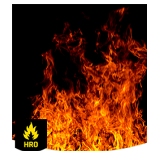
### SJ Flex

Vật liệu chống đâm thủng không chứa kim loại, nhẹ hơn và dẻo hơn thép. Vật liệu không dẫn nhiệt. Bao phủ 100% bề mặt của lớp đất cuối cùng.



### SRC

Đế chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Đế chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



### Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đế ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



### B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện

## Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Làm sạch, Xây dựng, hậu cần, Ngành công nghiệp

## Môi trường:

môi trường khô, bề mặt ẩm ướt, môi trường ẩm ướt

## Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhựa cao da hành nubuck</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	3.9	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	38.4	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	69.43	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	555	? 20
<b>Giày đế chân</b>			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>Đế ngoài</b>			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	93	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.55	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.44	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.34	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.23	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	280.1	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	30	? 20
<b>Đệm đầu</b>			
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	16.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	19.0	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.